

Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim H, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Số Z ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1951

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim H với ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Kim H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất trình bày có 08 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1975, Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1977, Nguyễn Hồng P, sinh năm 1979, Nguyễn Phúc L, sinh năm 1981, Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1988, Nguyễn Hiệp P, sinh năm 1991. Tất cả các con đã trưởng thành, bà H và ông T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Lê Kim H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất trình bày không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bà Lê Kim H, ông Nguyễn Thanh T do bà H, ông T là người cao tuổi.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Văn Năm